

Hải Tây, ngày 15 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy định quản lý, sử dụng hệ thống công nghệ thông tin
trong nhà trường**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG HẢI TÂY

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến ở cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1829/SGDDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Sở giáo dục và Đào tạo về việc “Triển khai sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử trên hệ thống phần mềm vnEdu đối với cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông từ năm học 2020-2021”;

Căn cứ tình hình thực tế của Trường THCS Hải Tây, theo đề nghị của bộ phận chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định quản lý và sử dụng hệ thống công nghệ thông tin từ năm học 2024-2025 (có quy định kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, cán bộ, giáo viên có trách nhiệm thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các bộ phận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Hải Hậu (để b/c);
- CB, GV, NV nhà trường (để thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thanh Kiểm

QUY CHẾ

V/v quản lý, sử dụng Hệ thống công nghệ thông tin trong nhà trường

(Ban hành kèm theo quyết định số: 72 /QĐ-THCSHTAY ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường THCS Hải Tây)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về việc quản lý và sử dụng hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) bao gồm: Website; Vnedu; các phần mềm phục vụ quản trị nhà trường (gọi tắt là các phần mềm); soạn giảng E-Learning; hội họp trực tuyến, hệ thống quản lý học tập trực tuyến, ... tại trường THCS Hải Tây.

Điều 2. Trách nhiệm chung của các thành viên tham gia sử dụng hệ thống công nghệ thông tin

Tất cả các thành viên tham gia sử dụng hệ thống công nghệ thông tin trong nhà trường phải bảo mật tài khoản sử dụng, không nhờ người khác làm thay công việc của mình, thường xuyên thay đổi mật khẩu đăng nhập, ngoài ra phải thực hiện một số nhiệm vụ khác do hiệu trưởng yêu cầu.

Điều 3. Trách nhiệm của hiệu trưởng

1. Tiến hành việc thiết lập, phân quyền hệ thống người dùng phù hợp với quyền hạn, nhiệm vụ công tác cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, đảm bảo nhiệm vụ phân công theo điều lệ trường học. Chịu trách nhiệm toàn bộ nội dung đã đăng tải trên Website của nhà trường.

2. Quản lý tất cả các tài khoản sử dụng phần mềm: Website; Vnedu; các phần mềm tại đơn vị, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo mật tài khoản. Quyết định thời điểm khóa, mở Vnedu và quy định các thủ tục cập nhật điểm sau khi khóa sổ.

3. Kiểm tra về việc thực hiện quy định về cập nhật điểm số và các thông tin của giáo viên, học sinh; cập nhật vào hệ thống các loại hồ sơ viên chức (VC) và hồ sơ Cơ sở vật chất - Tài chính vào cơ sở dữ liệu của nhà trường.

4. Xét duyệt học sinh được lên lớp, không được lên lớp, danh hiệu thi đua, phải kiểm tra lại các môn học, rèn luyện hạnh kiểm trong kỳ nghỉ hè. Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh trong Vnedu sau khi tất cả giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm lớp đã nhập đầy đủ nội dung thông tin.

5. Chỉ đạo việc báo tin nhắn định kỳ và tin nhắn đột xuất cho phụ huynh học sinh về kết quả giáo dục và tình trạng sức khỏe của mỗi học sinh.

6. Thành lập Ban biên tập Website của nhà trường, trong đó hiệu trưởng là Trưởng ban, thành viên là lãnh đạo các tổ chức đoàn thể và chính quyền trong nhà trường. Chỉ đạo các tổ, bộ phận trong nhà trường viết bài và đưa tin trên Website

của nhà trường, đảm bảo sự sinh động của Website từng ngày/tuần/tháng đồng thời sử dụng hiệu quả tất cả các tính năng của Website.

7. Chỉ đạo: Hoạt động chuyên môn trên trang Web; họp trực tuyến; soạn giảng E-Learning và các ứng dụng CNTT vào dạy học và giúp học sinh tự học sau giờ lên lớp.

8. Quyết định xử lý theo thẩm quyền, đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định xử lý đối với tổ chức, cá nhân vi phạm; quyết định khen thưởng theo thẩm quyền, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện quy định này.

Điều 4. Trách nhiệm của các phó hiệu trưởng

1. Hàng tháng phải kiểm tra, quản lý sổ điểm và ghi nhận xét vào cuối sổ. Chú ý những thay đổi về sĩ số lớp, việc vào điểm của giáo viên.

2. Theo dõi việc giáo viên cập nhật đầy đủ hồ sơ học sinh, thông tin chuyển đến, chuyển đi, bỏ học (nếu có).

3. Giám sát việc vào điểm kiểm tra định kỳ và kiểm tra thường xuyên của giáo viên các bộ môn trong toàn trường theo kế hoạch. Dựa vào phổ điểm của các bài kiểm tra để chỉ đạo công tác dạy và học ở mỗi bộ môn phù hợp.

4. Báo cáo với hiệu trưởng các trường hợp bất thường về điểm số và phối hợp các tổ/nhóm chuyên môn để xử lý như: Giáo viên sửa chữa điểm nhiều lần hoặc điểm số quá thấp (quá cao) so với mặt bằng chung toàn trường ...

5. Giúp hiệu trưởng phê duyệt nội dung các bài viết về chuyên môn được đăng tải trên Website của nhà trường.

6. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện: Hoạt động chuyên môn trên trang Web; sinh hoạt chuyên môn và thao giảng trực tuyến với các đơn vị trong cụm trường thông qua hệ thống quản lý học tập trực tuyến; soạn giảng E-Learning và các ứng dụng CNTT vào dạy học và hướng dẫn học sinh tự học.

7. Lưu trữ bản mềm các đề kiểm tra định kỳ theo mỗi năm học. Bàn giao cho nhân viên thư viện nhà trường các bộ đề kiểm tra định kỳ sau mỗi năm học (bản mềm và bản giấy) để phục vụ cho học sinh và giáo viên tham khảo.

8. Hướng dẫn và chỉ đạo nhân viên thiết bị thí nghiệm, kế toán, thư viện cập nhật tài sản, thiết bị dạy học, dụng cụ thí nghiệm, sách báo vào hệ thống quản lý.

9. Tiến hành cài đặt phần mềm và yêu cầu kế toán triển khai nhập liệu thông tin, hồ sơ, chứng từ đã thực hiện hàng năm.

10. Trích xuất thông tin, dữ liệu gửi về Sở/Phòng GDĐT để tổng hợp, phục vụ báo cáo quản lý chuyên ngành.

11. Lập kế hoạch chuẩn bị cơ sở vật chất đáp ứng: Hội nghị, hội thảo trực tuyến; sinh hoạt chuyên môn và thao giảng trực tuyến trong cụm trường; soạn giảng E-Learning và các ứng dụng CNTT vào dạy học.

Điều 5. Trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn

1. Quản lý tất cả các tài khoản phần mềm Vnedu của tổ viên, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo mật tài khoản.

2. Kiểm tra về việc thực hiện quy định về cập nhật điểm số và các thông tin khác của tổ viên trên cơ sở dữ liệu của nhà trường.

3. Đề xuất tổ viên xử lý tỷ lệ điểm bài kiểm tra khi có dấu hiệu không đạt chỉ tiêu, kế hoạch của tổ chuyên môn.

4. Phân công người viết bài, đưa tin tức và chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung các hoạt động chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn mà mình phụ trách theo kế hoạch trên Website của nhà trường.

5. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện những việc: Sinh hoạt chuyên môn và thao giảng trực tuyến trong cụm trường; soạn giảng E-Learning và các ứng dụng CNTT vào dạy học (sử dụng Sơ đồ tư duy; thiết kế và sử dụng thí nghiệm ảo . . .). Thẩm định các sản phẩm sinh hoạt theo chuyên đề, chủ đề do giáo viên trong tổ/nhóm biên soạn trước khi đăng tải trên Website của nhà trường.

6. Quyết định xử lý theo thẩm quyền, đề nghị hiệu trưởng và cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật tổ viên vi phạm và đề nghị khen thưởng cá nhân có thành tích tốt thực hiện quy định này.

Điều 6. Quản trị phần mềm Sổ điểm điện tử của đơn vị (kiêm nhiệm)

1. Tham mưu cho hiệu trưởng để đảm bảo các điều kiện vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của phần mềm Vnedu (thiết bị sao lưu dự phòng, phần mềm phòng chống virus, ...).

2. Cập nhật dữ liệu ban đầu vào đầu mỗi năm học hoặc có thay đổi theo sự phân công của hiệu trưởng.

3. Thực hiện các thống kê và báo cáo số liệu theo yêu cầu lãnh đạo nhà trường.

4. Hướng dẫn giáo viên trong việc sử dụng phần mềm Sổ điểm điện tử.

Điều 7. Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm (GVCN)

1. Cập nhật danh sách và sơ yếu lý lịch học sinh đầu năm học theo đúng thời hạn quy định. Thông tin tối thiểu gồm: Họ tên; ngày sinh; dân tộc; giới tính; địa chỉ thường trú; con gia đình chính sách; thông tin cha/mẹ; điện thoại liên hệ. Cập nhật đầy đủ thông tin học sinh chuyển đến, chuyển đi, bỏ học (nếu có).

2. Kiểm tra Sổ gọi tên ghi điểm của lớp; giúp hiệu trưởng theo dõi việc kiểm tra cho điểm theo quy định.

3. Cập nhật, kiểm tra, xác nhận trong Sổ gọi tên ghi điểm các nội dung sau:

- Kết quả kiểm diện (vắng, đi muộn) trong tháng, học kỳ và năm học;
- Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực của học sinh từng học kỳ, cả năm học; nhận xét đánh giá kết quả rèn luyện toàn diện của học sinh

- Kết quả được lên lớp hoặc không được lên lớp, công nhận học sinh giỏi, học sinh tiến tiến học kỳ, cả năm học, được lên lớp sau khi kiểm tra lại hoặc rèn luyện lại trong kỳ nghỉ hè;

4. Hướng dẫn học sinh ứng dụng CNTT vào học tập; cung cấp tài khoản cho học sinh hoạt động trên trang Web; khuyến khích học sinh tham gia viết bài và đưa tin trên Website của nhà trường. Động viên học sinh tham gia các cuộc thi trực tuyến do Bộ, Sở GDĐT phát động. Hướng dẫn học sinh tham gia học tập trực tuyến do các thầy cô giáo trong nhà trường và ngoài trường giảng dạy.

5. Báo tin nhắc kịp thời cho phụ huynh học sinh tình hình học tập và rèn luyện hạnh kiểm học sinh mỗi tuần/tháng và những thông báo đột xuất khác.

Điều 8. Trách nhiệm của giáo viên bộ môn (GVBM)

1. Thực hiện đầy đủ số lần kiểm tra, cho điểm theo quy chế của Bộ GDĐT. Trực tiếp nhập điểm học sinh của các lớp mình phụ trách giảng dạy đảm bảo chính xác công khai đúng thời hạn theo quy định (trừ các bài kiểm tra định kỳ được bộ phận thư ký nhà trường trực tiếp chuyển sang hệ thống Vnedu).

2. Thực hiện chức năng kiểm tra điểm trung bình môn học theo học kỳ, cả năm của học sinh do lớp mình phụ trách.

3. Thực hiện thao giảng trực tuyến; soạn giảng E-Learning và ứng dụng CNTT vào dạy học (sử dụng Sơ đồ tư duy; thiết kế và sử dụng thí nghiệm ảo . . .); biên soạn các sản phẩm sinh hoạt theo chuyên đề, chủ đề do tổ/nhóm phân công.

4. Tham gia viết bài và đưa tin tức trên Website của nhà trường theo sự phân công của tổ/nhóm chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Điều 9. Trách nhiệm của nhân viên văn thư

1. Nhân viên văn thư cập nhật đầy đủ thông tin hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (*sơ yếu lý lịch, đào tạo, bồi dưỡng, quá trình công tác, năng lương, khen thưởng, kỷ luật* ...) vào phần mềm của hệ thống.

2. Thực hiện việc in sổ điểm Vnedu và lưu trữ theo đúng quy trình.

3. Cập nhật Hệ thống quản lý văn bản, điều hành trên Website và các hộp thư điện tử để báo cáo lãnh đạo nhà trường xử lý đúng thời hạn. Sắp xếp, lưu trữ văn bản, các loại hồ sơ theo quy định và khoa học.

Điều 10. Trách nhiệm của nhân viên y tế

1. Nhân viên y tế cập nhật theo dõi sức khỏe định kỳ cho học sinh.

2. Tư vấn cho phụ huynh học sinh trong việc chăm sóc sức khỏe học sinh tại nhà qua nhóm Zalo. Thông báo cho phụ huynh những thông tin về bệnh lý học sinh thường gặp như: Các tật khúc xạ về mắt, suy dinh dưỡng, còi xương . . .

3. Cập nhật đầy đủ các thông tin về thiết bị y tế, danh mục và số lượng các loại thuốc được trang bị hàng năm.

Điều 11. Quy định về việc ghi điểm, sửa điểm trong VNEDU

1. GVBM trực tiếp nhập điểm vào Vnedu (trừ các bài kiểm tra định kỳ được bộ phận thư ký nhà trường trực tiếp chuyển tự động sang hệ thống Vnedu). Sau thời hạn 15 ngày, kể từ khi điểm được nhập vào Vnedu, GVBM sẽ không được sửa điểm. Sau thời hạn trên, nếu có điều chỉnh điểm số phải có tờ trình nêu rõ lý do với xác nhận của TTCM và gửi về PHT phụ trách chuyên môn để theo dõi.

2. Trước khi kiểm tra học kỳ, bộ phận quản lý điểm sẽ in các cột điểm ra giấy để GVBM kiểm tra. Phát hiện có sai sót, GVBM gửi hồ sơ sửa chữa điểm cho PHT phụ trách chuyên môn (có xác nhận của tổ trưởng chuyên môn), hồ sơ gồm:

(1) Bảng kiểm tra có gạch điểm cũ, chữa điểm mới bằng mực đỏ bên cạnh và ký xác nhận (ghi họ và tên); (2) Bài kiểm tra của học sinh làm minh chứng. Nếu là điểm kiểm tra miệng thì có học sinh được chữa điểm và một học sinh khác trong lớp ký xác nhận trên bảng kiểm tra (ghi rõ họ, tên). Khi đủ hồ sơ, PHT phụ trách chuyên môn ký đồng ý, chuyển đến bộ phận sửa chữa điểm thực hiện. Hai loại hồ sơ trên sẽ được PHT phụ trách chuyên môn giữ lại để đối chiếu khi cần thiết. Hạn cuối để sửa điểm là 01 tuần lễ trước kiểm tra học kỳ.

3. Trường hợp bài kiểm tra học kỳ, nếu có sửa chữa điểm do nhập sai, hoặc điều chỉnh do bài kiểm tra được tổ chức chậm lại (phức khảo), GVBM và tổ trưởng chuyên môn cùng thống nhất không quá 3 ngày sau khi in ra bản kiểm tra.

Điều 12. Quy định về quản lý, in, lưu trữ Sổ Gọi tên và Ghi điểm

1. Sổ Gọi tên: Cuối mỗi tháng, GVCN ghi điểm danh học sinh của lớp mình vào Vnedu. Tuần đầu của tháng kế tiếp, bộ phận quản lý sổ in ra giấy, GVCN công khai đến học sinh trong tiết sinh hoạt, ký xác nhận và nộp lại cho nhân viên văn phòng lưu giữ, hiệu trưởng ký duyệt và kiểm tra khi cần thiết. Cuối học kỳ sẽ đóng lại thành tập theo thứ tự như mẫu Sổ Gọi tên và Ghi điểm của Bộ GDĐT.

2. Sổ Ghi điểm: Sau khi nhập đầy đủ các cột điểm ở từng bộ môn, cuối học kỳ sẽ in điểm từ máy tính ra giấy. GVBM và GVCN kiểm tra xong sẽ ký xác nhận vào dưới mỗi trang in có liên quan. Hiệu trưởng ký xác nhận và thông báo công khai cho giáo viên, học sinh, gia đình học sinh biết. Sau cùng sẽ đóng lại thành tập các trang theo thứ tự như mẫu của Bộ GDĐT để phục vụ công tác kiểm tra chuyên môn, tập hợp số liệu báo cáo và lưu trữ.

3. In, lưu trữ:

a. Sổ điểm của mỗi lớp được in theo mẫu của Bộ GDĐT ban hành (khổ giấy A3 hoặc A4). Dữ liệu Vnedu sau khi được kiểm tra sẽ được sao lưu ra đĩa USB.

b. Sổ điểm cá nhân của giáo viên: In vào đầu học kỳ (khổ A4) và được kiểm tra thường xuyên theo quy định. Cuối năm nộp về nhà trường để lưu trữ theo quy định.

c. Sau khi kết thúc học kỳ và năm học, hiệu trưởng ký duyệt, đóng dấu giáp lai, lưu trữ sổ Gọi tên và Ghi điểm theo quy định của Bộ GDĐT.

Điều 13. Quản trị phần mềm Website của đơn vị (kiêm nhiệm)

1. Báo cáo cho hiệu trưởng về nhiệm vụ của các thành viên trong Ban biên tập đã thực hiện theo kế hoạch để đảm bảo các nội dung và nguồn tin tức cho sự sống động của Website từng tuần/tháng.

2. Đảm bảo sự kết nối và liên thông giữa các trang Web của Bộ, Sở GDĐT và với các đơn vị liên quan. Quản lý và bảo mật dữ liệu trên máy tính của người quản trị, thường xuyên kiểm tra thông tin đã đăng tải, phòng chống tin tặc và virus xâm nhập phá hoại Website của nhà trường.

3. Cập nhật kịp thời trên Website của nhà trường các tin tức và những bài viết ngay sau khi được lãnh đạo phê duyệt, đồng thời đăng tải các văn bản, các thông báo và những chỉ đạo của cấp trên.

4. Cập nhật các thông báo vào đầu mỗi năm học hoặc những thay đổi kế hoạch theo sự phân công của hiệu trưởng.

5. Chuẩn bị cơ sở vật chất đáp ứng: Hội nghị, hội thảo trực tuyến; sinh hoạt chuyên môn và thao giảng trực tuyến trong cụm trường; soạn giảng E-Learning và các ứng dụng CNTT vào dạy học theo Kế hoạch của nhà trường.

6. Tuyệt đối bảo mật các tài khoản cá nhân và mật khẩu quản lý Website của nhà trường. Chịu trách nhiệm với những tin tức, bài viết và thông báo sai lệch so với nội dung đã được lãnh đạo phê duyệt.

Quy định này đã được thông qua hội đồng sư phạm nhằm thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của nhà trường ./.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thanh Kiếm